TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hằng, ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn L, sinh năm 2000, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Đặng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2022 cho đến nay; "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn S, sinh năm 1994 "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn L và Mai Xuân B có quan hệ bạn bè quen biết với nhau từ trước và cùng nghiện ma túy. Do biết B có bán ma túy nên L đã đưa cho B số tiền 300.000 để mua ma tuý nhằm mục đích sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, trong lúc L đang đi làm thuê ở khu vực xã B, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thì B liên lạc qua số điện thoại Zalo của L nói có ma tuý rồi, đến nhà B để lấy ma tuý sử dụng thì L đồng ý.

Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS: 93T9 - 5522 đến nhà của B ở thôn 6, xã Đakia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tại đây, B chỉ cho L chỗ cất giấu ma tuý rồi L đi đến trước sân nhà B lấy 01 vỏ bao thuốc lá mở ra xem thì thấy bên trong có 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu và biết là ma tuý, L liền lấy đoạn ống hút này ngậm trong miệng rồi điều khiển xe quay trở lại nhà của mình để sử dụng. Trên đường đi đến khu vực cổng chào thôn 6, xã Đakia, huyện Bù Gia Mập thì bị lực lượng Công an xã Đakia và Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ: 01 đoạn ống hút bằng nhựa, màu trắng, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (L khai là ma tuý); 01 xe mô tô BKS: 93T9 – 5522; 01 ĐTDĐ Recalme màu xanh.

Căn cứ kết luận giám định số 280/KL(MT) - KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 đoạn ống hút hàn kín 02 đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3355 gam. Hoàn lại mẫu vật giám định là 0,2588 gam Methamphetamin.

Bản Cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2588 gam Methamphetamin hoàn lại sau giám định; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 ĐTDĐ Recalme màu xanh của bị cáo L.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn L khai nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử bị cáo một mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có ma tuý để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân, nên ngày 25/11/2022, Lê Văn L đến nhà của Nguyễn Xuân B ở thôn 6, xã Đakia, huyện Bù Gia Mập mua 300.000 đồng tiền ma tuý loại Methamphetamin cất giấu trong miệng rồi điều khiển xe mô tô BKS: 93T1 – 5522 đi đến khu vực cổng chào Đội 6, xã Đakia, huyện Bù Gia Mập thì bị Công an Bù Gia Mập phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo so với quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi chất Methamphetamine là loại chất nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng bị cáo lén lút mua về tàng trữ để sử dụng, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật. Hành vi của bị cáo tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng nhằm răn đe, trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đến nay đã thật sự ăn năn hối cải, mong muốn được hưởng mức án thấp để sớm trở về lo cho mẹ già, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề xuất thể hiện sự khoan

hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo nhận thức sai phạm mà trở thành công dân tốt hơn.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có thu nhập thấp, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Mai Xuân B hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,2588 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Recalme màu xanh, bị cáo L dùng để liên lạc việc mua ma tuý nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với xe mô tô BKS: 93T9 – 5522, bị cáo Lê Văn L mượn của Trương Văn S để làm phương tiện đi lại, S không biết L sử dụng xe vào việc phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe này mang tên Nguyễn Thị H đứng tên chủ sở hữu, bà Hoàn hiện không biết ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập tách ra, khi nào làm việc được với bà H sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 25/11/2022.

2. Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2588 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Recalme màu xanh.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008804 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly